

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Dương Văn Vườn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế X, sinh năm 1946; ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Thế X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị T kết hôn ngày 20/6/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống ở Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện T. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, từ tháng 12/2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bà T thường xuyên mắng chửi, xúc phạm ông dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Tháng 6/2019 ông bà sống ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Ông xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Ông X xác định ông và bà T không có con chung.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2003: Theo giấy khai sinh đăng ký lại ngày 14/6/2018 thể hiện cháu Á là con của ông Nguyễn Thế X và bà Trần Thị T. Việc bà T đi làm giấy khai sinh lại cho cháu Á không bàn bạc gì nên ông X không biết, đến khi ông X làm thủ tục gửi đơn ly hôn mới biết, ông X có tìm hỏi bà T nhưng bà T cố tình tránh mặt và gây khó khăn không đến Tòa án làm việc. Ông X khẳng định cháu Á là con riêng của bà T nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế X, cho ông X được ly hôn bà Trần Thị T; Ông X không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thế X có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị T; bà T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với bà Trần Thị T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ông Lê Thế X từ chối sự tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế X và bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát, ông bà sống ly thân từ tháng 06/2019 đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù bà T biết việc ông X có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của ông X và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông X, cho ông X ly hôn bà T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Ông X xác định ông và bà T không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2003 ông khẳng định là con riêng của bà T.

Xét thấy: Theo Trích lục khai sinh (bản sao) ngày 14/6/2018, cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2003, mẹ là Trần Thị T và cha là Nguyễn Thế X. Tại Biên bản làm việc với Phòng Tư pháp huyện Tam Đảo, Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Châu, thể hiện: Không còn lưu giữ hồ sơ đăng ký khai sinh lại của cháu Á, còn lưu giữ Sổ hộ tịch chứng thực năm 2018. Theo quy định thì trường hợp đăng ký lại khai sinh của cháu Á thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Châu. Quá trình giải quyết vụ án, ông X khẳng định cháu Á là con riêng của bà T nhưng ông X không cung cấp được chứng cứ chứng minh, không tiến hành các thủ tục giám định ADN để xác định huyết thống giữa ông và cháu Á, bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do cháu Á đã thành niên, căn cứ vào khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình “1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...”, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Ông X không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án bà T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Thế X là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho ông Nguyễn Thế X được ly hôn bà Trần Thị T.
2. Ông Nguyễn Thế X được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND TT Hợp Châu, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

